

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 86/QĐ-UBND

*Bình Thuận, ngày 10 tháng 01 năm 2019***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của
Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 684-KL/TU ngày 22/11/2018 của Tỉnh ủy về đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019; Nghị quyết số 58/NQ-HĐND và Nghị quyết số 62/NQHĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND
ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh)*

Năm 2019 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm bứt phá để hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua nhiệm vụ chung của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 là: “Tiếp tục thực hiện tốt 04 khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) đã đề ra. Tập trung tái cơ cấu gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng nền kinh tế; nâng cao năng suất, chất lượng, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Có giải pháp khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh nhằm thúc đẩy kinh tế tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Giữ vững quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội”, phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu đề ra (chi tiết tại Phụ lục 1).

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, UBND tỉnh chủ động xây dựng kịch bản tăng trưởng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (chi tiết tại Phụ lục 2 và 3), Chương trình công tác (Phụ lục 4) và Chương trình hành động yêu cầu các sở, cơ quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tập trung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

1. Góp phần củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững:

a) Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bình Thuận:

Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách và các giải pháp tiền tệ, tín dụng ngân hàng hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; chủ động

nắm bắt xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ ngân hàng, nhất là chính sách tín dụng. Các tổ chức tín dụng đẩy mạnh huy động vốn, mở rộng tín dụng theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước gắn với thực hiện các chính sách tín dụng và chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương; cho vay Chương trình bình ổn thị trường dịp Tết Nguyên đán theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tiếp tục triển khai Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016 - 2020, đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội. Phối hợp Công an tỉnh trong việc đấu tranh với hoạt động cho vay nặng lãi trên địa bàn.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan và địa phương:

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, chấp hành dự toán đúng quy định của pháp luật. Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu công, ưu tiên bố trí vốn cho đầu tư phát triển, nhất là các công trình trọng điểm, hạn chế ứng vốn cho các công trình, dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách; đồng thời, bảo đảm đáp ứng tốt nhu cầu chi thiết yếu của tỉnh. Thông báo cấp kinh phí chi thường xuyên, chi lương cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách khối tỉnh năm 2019 và cấp vốn XDCB đầy đủ, kịp thời, đảm bảo 100% dự toán HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao. Thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đạt 100% hồ sơ quyết toán theo quy định. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh, tài sản công tại các cơ quan nhà nước và các đơn vị hành chính sự nghiệp nhà nước. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, địa phương:

Triển khai thực hiện công tác thu ngân sách nhà nước ngay từ những ngày đầu năm, phấn đấu thu đạt và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019. Thực hiện tốt các luật thuế, phí và lệ phí và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế. Thường xuyên rà soát, nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách. Tăng cường các biện pháp quản lý thu ngân sách; đảm bảo thu đúng thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước theo quy định. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế; nâng cao hiệu quả, chất lượng thanh tra, kiểm tra thuế chống thất thu thuế, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Đảm bảo đạt 100% số lượng doanh nghiệp thanh tra, kiểm tra thuế theo chỉ tiêu của Tổng cục Thuế giao. Tập trung chỉ đạo và thực hiện kiên quyết các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy định, phấn đấu đến ngày 31/12/2019 nợ đọng không quá 5%.

d) Sở Công thương chủ trì, phối hợp các sở, cơ quan và địa phương:

Thực hiện tốt các giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, lợi thế của tỉnh; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, chuyển dần từ xuất khẩu tiểu ngạch sang xuất khẩu chính ngạch đối với các mặt hàng nông sản của tỉnh, nhất là trái thanh long. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ nội địa, tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong vùng, khu vực để hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm gắn với tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Phần đầu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 11,5% so với năm 2018, kim ngạch xuất hàng hóa đạt 440 triệu USD.

đ) Cục Quản lý thị trường Bình Thuận chủ trì, phối hợp các cơ quan, địa phương:

Tích cực, chủ động thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng và hàng hóa là khoáng sản, nhất là cát xây dựng tàng trữ trái phép.

e) Các sở, cơ quan và địa phương theo nhiệm vụ được giao:

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế, hải quan tăng cường quản lý thu, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, xử lý nợ đọng thuế; các khoản phải thu theo kết luận của cơ quan kiểm toán, kết luận của cơ quan thanh tra và cơ quan bảo vệ pháp luật; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu phát sinh theo quy định của pháp luật. Điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Thực hiện tốt việc xét duyệt, thẩm định, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán trực thuộc và ngân sách cấp dưới. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách nhà nước.

2. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các đột phá chiến lược:

a) Các sở, cơ quan và địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao:

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa¹. Tổ chức thực hiện nghiêm các luật và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành theo quy định pháp luật; rà soát các cơ chế, chính sách, kịp thời bãi bỏ, điều chỉnh, bổ sung những văn bản không còn phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

¹ Kế hoạch số 4735/KH-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 30/8/2017 của Tỉnh ủy (khóa XIII) thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội², tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, bức xúc theo kế hoạch³. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng tuyến cao tốc Nha Trang - Dầu Giây (đoạn qua địa bàn tỉnh), Hồ Sông Lũy,... Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện tốt các Thông báo kết luận chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ sau khi làm việc với lãnh đạo tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư tư nhân tham gia phát triển hạ tầng; đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công. Chủ động quỹ đất tái định cư để triển khai các công trình trọng điểm và dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư các dự án mới từ vốn ngân sách nhà nước; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công. Thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; công khai kết quả thực hiện. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, khắc phục triệt để, không để xảy ra tình trạng nợ đọng khối lượng xây dựng cơ bản. Giải quyết các khó khăn vướng mắc trong thực hiện các công trình thuộc nguồn vốn trái phiếu Chính phủ và Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, cơ quan và địa phương:

Tham mưu UBND tỉnh triển khai xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, Báo cáo xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*hoàn thành trong tháng 5/2019*). Nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư chiến lược, có năng lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh. Tham mưu tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tại tỉnh Bình Thuận (*quý III/2019*). Kịp thời phát hiện xử lý các khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án cụ thể. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án điện, hạ tầng phục vụ du lịch, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, các khu đô thị, khu dân cư.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, các sở, cơ quan và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, các chính sách ưu đãi, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, quản lý giỏi, gắn đào

² Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 23/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII).

³ Nhất là các tuyến giao thông quan trọng trên địa bàn thành phố Phan Thiết, tuyến đường Hàm Tiến - Mũi Né, kè sông Cà Ty từ cầu Dục Thanh - đến cầu Bát Xi; xây dựng cầu Văn Thánh. Tranh thủ các nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, đầu tư các công trình bức xúc, cấp bách của tỉnh: Dự án xây dựng kè bảo vệ bờ biển Khu phố 13 và Khu phố 14, thị trấn Liên Hương (huyện Tuy Phong); dự án kè bảo vệ bờ biển khu phố 5, phường Đức Long và thôn Tiên Đức, xã Tiên Thành; dự án Cảng hàng không Phan Thiết; dự án làm mới đường ĐT.719B đoạn Phan Thiết - Kê Gà; dự án nâng cấp đường ĐT.719 đoạn Kê Gà - Tân Thiện;...

tạo với nhu cầu sử dụng lao động, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh⁴. Thông qua nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp và có hiệu quả, đẩy mạnh phát triển đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu phát triển của các ngành, nghề, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh. Nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo, phấn đấu năm 2019 nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức lên 67%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng hoặc chứng chỉ nghề là 25,5%. Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo nghề phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của đối tượng lao động; theo nhu cầu của thị trường lao động và có sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, cơ sở đào tạo nghề với các doanh nghiệp.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở và địa phương:

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Thực hiện tốt chính sách đổi mới công nghệ - thiết bị, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư thiết bị công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, tạo năng suất và giá trị gia tăng cao, nhất là đối với các sản phẩm lợi thế của tỉnh⁵. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động khoa học - công nghệ, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các cơ sở dịch vụ kỹ thuật, khoa học - công nghệ. Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

3. Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, cơ quan và địa phương:

Tiếp tục thực hiện Đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh⁷, nâng cao chất lượng công tác thẩm định chủ trương đầu tư dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu, đẩy mạnh đấu thầu qua mạng theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư⁸. Tăng cường quản lý đầu tư công; chú trọng hiệu quả công tác chuẩn bị đầu tư; bảo đảm các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ thủ tục theo quy định. Theo dõi đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường công

⁴ Theo Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Tài chính tham mưu các đề án, chính sách theo Chương trình công tác của UBND tỉnh (theo Phụ lục 4)

⁵ Tiếp tục thực hiện Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận giai đoạn

⁶ - 2020 và Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2017 - 2020. Tổ chức thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

⁷ Theo Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh.

⁸ Trong năm tổ chức tối thiểu 1 lớp đào tạo về nghiệp vụ đấu thầu qua mạng cho các chủ đầu tư, bên mời thầu và nhà thầu trên địa bàn.

tác thanh tra về công tác kế hoạch vốn, công tác đấu thầu. Chuẩn bị xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2015 (*sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*). Tham mưu quyết định chủ trương đầu tư về danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định 57/2018/NĐ-CP (*hoàn thành trong quý I/2019*); chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại tỉnh (*hoàn thành trong quý II/2019*). Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (*kết hợp với Hội nghị xúc tiến đầu tư*).

b) Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bình Thuận chủ trì, phối hợp các sở, cơ quan và địa phương: Tiếp tục chỉ đạo, giám sát các tổ chức tín dụng thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020 theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kế hoạch của UBND tỉnh.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, cơ quan liên quan: Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp của các Công ty do UBND tỉnh làm chủ sở hữu giai đoạn 2016 - 2020. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

d) Sở Công thương chủ trì, phối hợp các sở, cơ quan và địa phương:

Tiếp tục thực hiện tốt Đề án trung tâm năng lượng, Nghị quyết về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đến năm 2020. Đôn đốc, hỗ trợ chủ đầu tư hoàn thành Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1; xây dựng Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để các dự án điện, nhất là điện mặt trời, điện gió triển khai xây dựng (phần đầu hoàn thành, đưa vào hoạt động ít nhất 4 nhà máy điện mặt trời). Đôn đốc các Bộ, ngành Trung ương sớm tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan giai đoạn đến năm 2020, có xét tới năm 2030 và khu vực dự trữ khoáng sản titan quốc gia. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư thứ cấp. Hoàn thành 100% chương trình khuyến công quốc gia và địa phương được phê duyệt trong năm 2019. Tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển công nghiệp bảo quản sau thu hoạch, công nghiệp chế biến theo chiều sâu, tăng sản phẩm có hàm lượng khoa học - công nghệ và giá trị gia tăng cao. Phần đầu tăng trưởng công nghiệp đạt khoảng 11,9 - 12,2%, tiếp tục là động lực chủ yếu của tăng trưởng.

đ) Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp các sở, địa phương:

Hoàn chỉnh đồ án quy hoạch phân khu xây dựng 1/2000 các khu công nghiệp (KCN) Sơn Mỹ 1 và 2 (*trình UBND tỉnh trong quý I/2019*) và đề xuất UBND tỉnh lựa

chọn chủ đầu tư hạ tầng KCN Tân Đức (*trong quý II/2019*). Đôn đốc, hỗ trợ các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các KCN và thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào các KCN, phân đấu năm 2019 thu hút lấp đầy 20 ha đất công nghiệp cho thuê với vốn đăng ký đầu tư khoảng 700 tỷ đồng vào các KCN tỉnh).

e) Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp các sở và địa phương:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại nền nông nghiệp gắn với phát triển mạnh các hình thức hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị, đảm bảo đầu ra sản phẩm, ổn định và tăng thu nhập cho người dân. Kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gắn với đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Chú trọng phát triển, nhân rộng mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao. Tiếp tục phát triển vững chắc các cây trồng chủ lực, có lợi thế; phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, công nghiệp, bảo đảm vệ sinh môi trường. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm ngay từ khâu quản lý vật tư nông nghiệp đầu vào; đồng thời, làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Tổ chức nghiên cứu, phát triển nuôi các loại thủy sản có lợi thế, có giá trị gia tăng cao. Tăng cường quản lý chất lượng tôm giống, giữ vững chất lượng và thương hiệu tôm giống Bình Thuận trên thị trường. Tiếp tục làm tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện tốt các chính sách phát triển hiệu quả, bền vững kinh tế thủy sản, gắn khai thác hải sản xa bờ với dịch vụ hậu cần trên biển. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp ngăn chặn tàu cá của tỉnh đánh bắt hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; đồng thời ngăn chặn, đẩy lùi và hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng giã cào “bay” hoạt động sai tuyến trên vùng biển của tỉnh. Thực hiện tốt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019.

g) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, địa phương:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền và quy định tại Điều 7 Nghị định 57/2018/NĐ-CP (*hoàn thành trong quý II/2019*).

h) Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan và địa phương:

Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, chính sách an sinh xã hội thuộc lĩnh vực công tác dân tộc⁹. Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội dân tộc thiểu số lần thứ 3 năm 2019. Triển khai

⁹ Đề án thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017 - 2020; Chương trình 135 (Dự án 2); Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; Chính sách định canh định cư; Chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chính sách đầu tư ứng trước, trợ cước vận chuyển...

công tác chuẩn bị để thực hiện Đề án “Tái canh cây cao su đã trồng theo Chương trình 327 trên địa bàn xã Đông Giang, La Dạ huyện Hàm Thuận Bắc.

i) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, địa phương:

Nâng cao chất lượng, đa dạng sản phẩm, các loại hình dịch vụ phục vụ du khách; kêu gọi và tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ cơ sở lưu trú, xây dựng các sản phẩm du lịch mới, đặc thù của địa phương hấp dẫn du khách¹⁰. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các quy hoạch chi tiết phát triển du lịch ở các vùng trên địa bàn tỉnh, chú trọng phát triển du lịch ven tuyến đường Hòa Thắng - Hòa Phú. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện một số dự án du lịch có quy mô lớn, quan trọng của tỉnh¹¹. Xây dựng Quy chế quản lý các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch mới để khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch tại các địa phương trong tỉnh. Tham mưu triển khai Quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Mũi Né đến năm 2030, Quy hoạch khu du lịch Phú Quý đến năm 2030. Phấn đấu thu hút 6,4 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 773 ngàn lượt khách quốc tế, doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 15.100 tỷ đồng.

k) Các sở, cơ quan và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như: Viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và các dịch vụ khác hỗ trợ kinh doanh. Phấn đấu tăng trưởng dịch vụ đạt khoảng 7,5 - 7,7%.

4. Bảo đảm môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nền kinh tế:

a) Các sở, cơ quan và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và những năm tiếp theo theo nghị quyết của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư chiến lược để khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư. Thực hiện nghiêm túc nội dung chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh kết luận tại Hội nghị “Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh” và lãnh đạo tỉnh gỡ gỡ đối thoại với doanh nghiệp theo Thông báo số 284/TB-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh, nhằm cải thiện căn bản, tạo chuyển biến mạnh mẽ các chỉ tiêu về môi trường kinh

¹⁰ Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 66-KH/TU, ngày 07/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XIII) về phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

¹¹ Dự án: Tổ hợp Khu du lịch Thung lũng Đại dương, Khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng Dubai, Khu đô thị du lịch - thể thao biển Mũi Né, Trung tâm dịch vụ du lịch Hàm Tiến - Mũi Né, Khu đô thị du lịch biển TMS Hòa Thắng - Mũi Né,...

doanh, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân, đề xuất loại bỏ những thủ tục không cần thiết, gây phiền hà, rút ngắn thời gian thực hiện, đảm bảo nhanh, gọn, đúng quy định. Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2018-2021 và Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp¹².

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, cơ quan và địa phương:

Phân tích, đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2018 và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019; tổ chức Hội nghị

“Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh” và Hội nghị “Lãnh đạo tỉnh gặp mặt doanh nghiệp” năm 2019 (*thực hiện trong quý II/2019*). Thường xuyên đăng tải danh sách doanh nghiệp chậm triển khai hoạt động kinh doanh và doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; đăng tải danh sách các dự án đầu tư chậm triển khai hoạt động, các dự án đầu tư ngừng triển khai hoạt động đầu tư trên Trang thông tin điện tử của sở. Tham mưu triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2021¹³, thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật hội nhập kinh tế quốc tế giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh, tiếp cận các nguồn lực, góp phần giảm chi phí sản xuất, kinh doanh; tích cực rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, khuyến khích khởi nghiệp, sớm triển khai thực hiện các dự án đã quyết định chủ trương đầu tư. Vận động các nhà đầu tư đặt văn phòng, chi nhánh trên địa bàn tỉnh để tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

5. Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực xã hội:

5.1. Phát triển giáo dục và đào tạo:

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, địa phương:

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống cách mạng, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên, hạn chế tối đa tình trạng bạo lực

¹² Theo Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 và Kế hoạch số 5349/KH-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh.

¹³ Theo Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh.

học đường¹⁴. Thực hiện hiệu quả Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”¹⁵; trường tiểu học tổ chức dạy học 02 buổi/ngày có thêm 30 trường. Tiếp tục xử lý căn cơ vấn đề thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Thực hiện tốt công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, phần đầu trong năm 2019 có thêm 19 trường học đạt chuẩn quốc gia.

5.2. Làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

a) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan và địa phương:

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và dân số trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và chuyên môn, nghiệp vụ tại từng cơ sở y tế; 100% các cơ sở khám chữa bệnh công lập triển khai thực hiện tốt Luật Khám, bệnh, chữa bệnh; Luật Bảo hiểm y tế; không để xảy ra sai sót trong chuyên môn gây hậu quả nghiêm trọng và không có cán bộ, công chức viên chức vi phạm y đức. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh và các chương trình y tế quốc gia. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dân số; thực hiện mục tiêu giảm sinh, bảo đảm giảm sinh vững chắc.

b) Bảo hiểm xã hội tỉnh và các địa phương tiếp tục thực hiện tốt chương trình bảo hiểm y tế toàn dân theo lộ trình, phần đầu năm 2019, nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế lên 86%.

5.3. Phát triển lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan và địa phương: Nâng cao chất lượng các hoạt động tuyên truyền thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương; hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, các chương trình nghệ thuật,... đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần của nhân dân. Coi trọng bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống các dân tộc trong tỉnh. Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào thực chất và bền vững; có giải pháp sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa tại các xã, phường. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm. Đẩy mạnh phong trào quần chúng tự nguyện tham gia xây dựng các câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở.

¹⁴ Phần đầu tỷ lệ học sinh khá giỏi ở các cấp cao hơn năm học 2017-2018; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông không thấp hơn mức bình quân chung của toàn quốc; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học so với năm học 2017-2018; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp: đạt từ 99,5% trở lên; huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,9%; tuyển mới vào lớp 6 đạt trên 95%; tuyển sinh vào lớp 10 hợp lý, không quá 80% thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 công lập. Nâng cao chất lượng Trường THPT Chuyên Trần Hưng Đạo và các trường phổ thông dân tộc nội trú.

¹⁵ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ

5.4. Thực hiện chính sách an sinh, xã hội:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan và địa phương:

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với thị trường lao động, phấn đấu trong năm giải quyết việc làm 24.000 lao động. Thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Quản lý hiệu quả, chặt chẽ công tác đưa lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài và lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp giảm nghèo bền vững; quan tâm hơn đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu trong năm 2019 giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh là 0,7%. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em,... Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Ban Dân tộc, các sở, cơ quan và địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao:

Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo. Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 và Đề án về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện đầy đủ các chế độ và chính sách chăm sóc và bảo vệ người già và trẻ em. Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam và Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh.

6. Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, xây dựng và trật tự đô thị. Phát huy nguồn lực tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, cơ quan và địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao:

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu phù hợp quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội địa phương với tầm nhìn dài hạn. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình đô thị hóa gắn kết với hạ tầng đối ngoại.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở và địa phương:

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch¹⁶. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án 920 (dự án tổng thể) về triển khai thực hiện dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh. Ngăn chặn tình trạng chuyển đổi mục đích sử dụng đất không đúng theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm quy định về giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Đôn đốc các Bộ, ngành Trung ương sớm tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan giai đoạn đến năm 2020, có xét tới năm 2030 và khu vực dự trữ khoáng sản titan quốc gia; đồng thời tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành Quy định về quản lý hoạt động khai thác khoáng sản titan trên địa bàn tỉnh (ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch nêu trên). Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các quy hoạch khoáng sản được các cấp thẩm quyền phê duyệt; triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định, hạn chế xảy ra các điểm nóng khai thác khoáng sản trái phép.

- Triển khai đồng bộ, chặt chẽ các giải pháp bảo vệ môi trường. Rà soát, hướng dẫn các doanh nghiệp, đảm bảo 100% các dự án của doanh nghiệp được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), được xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án trước khi đi vào hoạt động chính thức. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là ở các điểm nóng về môi trường như Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân, Cụm công nghiệp chế biến hải sản Phú Hải, các trang trại chăn nuôi heo và không để phát sinh thêm các điểm nóng về môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa việc thu gom xử lý rác thải, chất thải ở các địa bàn hoạt động du lịch, khu dân cư,...

- Triển khai kịp thời, đầy đủ các quy định liên quan đến Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ, tài nguyên biển và hải đảo; giao và quản lý khu vực biển¹⁷.

c) Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp các sở và địa phương:

Tăng cường các biện pháp chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và chủ động phòng chống khô hạn. Quan tâm chống xâm thực gây sạt lở bờ biển tại các khu du lịch, khu dân cư ven biển; tiếp tục thực hiện tốt công tác

¹⁶ Hoàn thành việc lập Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện. Hoàn thành kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện. Hoàn thành kế hoạch năm 2019 về cấp giấy chứng nhận 5.015,5 ha trong đó cho tổ chức với diện tích 500 ha; hộ gia đình, cá nhân 4.515,5 ha.

¹⁷ Hoàn thành các Dự án: “Lập Kế hoạch quản lý tổng hợp vùng bờ và Phân vùng sử dụng vùng bờ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015 - 2020”; “Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận” (Giai đoạn 1). Triển khai thực hiện Dự án “Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận” (Giai đoạn 2).

nạo vét cửa sông, cửa biển, khơi thông luồng lạch cho tàu thuyền; đảm bảo an toàn công trình và sản xuất, di dân ra khỏi những vùng có nguy cơ cao về thiên tai; thực hiện kịp thời các giải pháp chống hạn cho sản xuất và sinh hoạt.

d) Sở Công thương đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở dịch vụ gây ô nhiễm môi trường ra khỏi các khu dân cư tập trung.

đ) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở dịch vụ gây ô nhiễm môi trường ra khỏi các khu dân cư tập trung theo chỉ đạo UBND tỉnh.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực:

Các sở, cơ quan và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật; tập trung giải quyết các vụ việc những vụ việc tồn đọng, nổi cộm, bức xúc; giải quyết kịp thời các vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở góp phần hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp¹⁸. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; chú trọng đến công tác tự kiểm tra nội bộ nhằm phát hiện và chủ động xử lý các vụ việc tham nhũng tại đơn vị, trong đó lưu ý những lĩnh vực, hành vi dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ việc tham nhũng, triệt để thu hồi tài sản thiệt hại do hành vi tham nhũng.

8) Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội:

a) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, cơ quan và địa phương:

¹⁸ Phần đầu tham mưu giải quyết đạt tỉ lệ trên 85% số vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; đạt 100% vụ việc thuộc thẩm quyền của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương. Thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phần đầu đạt trên 80%.

Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh; làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức bảo vệ Tổ quốc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa phương. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế xã hội. Thực hiện tốt Đề án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thị xã, thành phố đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Triển khai tốt các biện pháp xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc, chủ động đối phó mọi tình huống xảy ra. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2019 đạt 100% ở cả 3 cấp.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, cơ quan và địa phương:

Nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên từng địa bàn, chủ động phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả những vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở và ngay từ lúc manh nha, không để bị động, bất ngờ. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm có tổ chức; ngăn chặn sự xâm nhập của các băng nhóm tội phạm từ các tỉnh khác vào tỉnh Bình Thuận, nhất là tội phạm về ma túy, băng nhóm thực hiện bảo kê, cho vay lãi nặng, đòi nợ thuê có tính chất côn đồ,... không để các loại tội phạm hoạt động lộng hành trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh các biện pháp phòng chống cháy nổ; thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông, phấn đấu giảm ít nhất 5% tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương) so với năm 2018.

d) Cục Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, cơ quan và địa phương:

Thực hiện tốt Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

9. Nâng cao hiệu quả đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở và địa phương:

Tăng cường các hoạt động kinh tế đối ngoại và xúc tiến đầu tư. Tiếp tục chủ động liên hệ với các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức tài trợ quốc tế nhằm kêu gọi tài trợ cho các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Công thương chủ trì, phối hợp các sở, cơ quan và địa phương:

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, cập nhật thông tin thị trường, sản phẩm; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức doanh nghiệp trong việc tìm kiếm, kết nối, mở rộng thị trường, tiếp cận các thông tin liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa sang các thị trường nước ngoài. Hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh để đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu sản phẩm hàng hóa, nhất là thanh long, cao su, hải sản chế biến. Phối hợp với các Bộ,

ngành Trung ương tăng cường cơ chế cảnh báo sớm cho các doanh nghiệp để chủ động phòng tránh các vụ kiện phòng vệ thương mại của nước ngoài.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở và địa phương thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại theo Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

d) Các sở, cơ quan và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Tiếp tục duy trì và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung cam kết hợp tác phát triển của từng ngành, lĩnh vực theo các Chương trình ký kết hợp tác quốc tế của tỉnh với các nước.

10. Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, cải cách tư pháp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng chính quyền điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả:

10.1. Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính:

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các sở, ngành và địa phương:

Phấn đấu thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh năm 2019 đã đề ra. Thẩm định đánh giá xếp loại chỉ số cải cách hành chính năm 2019 đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (*hoàn thành trong tháng 12/2019*). Đảm bảo số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 4 trong năm 2019 đạt từ 20% trở lên và mức độ 3 đạt từ 15% trở lên (trong tổng số hồ sơ của thủ tục có quy định tiếp nhận trực tuyến). Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị báo cáo phân tích và đề xuất các giải pháp cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (Par index) và Chỉ số quản trị hành chính công (PaPi) năm 2018 của tỉnh (*sau khi Trung ương công bố kết quả*). Theo dõi, đôn đốc việc triển khai đề án thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã theo hướng hiện đại theo lộ trình đã được phê duyệt.

b) Văn phòng UBND tỉnh:

Triển khai hoàn thiện kết nối, liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành theo mô hình 4 cấp (xã - huyện - tỉnh và kết nối liên thông với Chính phủ). Thực hiện phát phiếu khảo sát và tổng hợp báo cáo đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với từng sở, ban, ngành trong thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm

Hành chính công tỉnh. Tổng kết đánh giá mô hình hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh¹⁹.

Tham mưu UBND báo cáo đầy đủ, kịp thời công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. Tham mưu tổ chức thực hiện toàn bộ quy trình thủ tục hành chính “4 tại chỗ” gồm: tiếp nhận, xem xét thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận Một cửa cấp UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (*hoàn thành quý II/2019*). Chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả đánh giá xếp loại chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh và chỉ số cải cách hành chính của cơ quan được cấp có thẩm quyền công bố và báo cáo kết quả khắc phục.

c) Sở Tư pháp:

Tham mưu UBND báo cáo đầy đủ, kịp thời về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo về tình hình theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Trung ương. Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành trong việc tham mưu các dự thảo Nghị quyết dự kiến trình HĐND tỉnh trong năm 2019²⁰.

d) Sở Tài chính:

Kiểm tra, báo cáo đánh giá việc thực hiện phân cấp quản lý Nhà nước ở địa phương về quản lý ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*hoàn thành tháng 11/2019*). Tham mưu UBND tỉnh báo cáo đầy đủ, kịp thời về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh cho Bộ ngành Trung ương đúng quy định.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông:

Triển khai Kế hoạch đầu tư các hệ thống phần mềm, trang thiết bị công nghệ thông tin của Đề án phê duyệt nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, cấp xã theo hướng hiện đại trên địa bàn tỉnh²¹ (*hoàn thành quý II/2019*). Triển khai các hạng mục theo lộ trình trong Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh²¹ (*hoàn thành*

¹⁹ Theo lộ trình Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh.

²⁰ Theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2019 HĐND tỉnh.

²¹ Theo Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 (đối với hạng mục, địa phương đầu tư năm 2019 theo Đề án). ²¹ Theo Danh mục tại Quyết định số 2618/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

quý III/2019). Tham mưu UBND tỉnh báo cáo đầy đủ, kịp thời về kết quả hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương.

e) Sở Khoa học và công nghệ:

Triển khai mở rộng áp dụng ISO đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, phấn đấu trong năm 2019 có trên 70% số đơn vị hành chính cấp xã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO trong hoạt động của cơ quan.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Kiểm tra, báo cáo đánh giá việc thực hiện phân cấp quản lý Nhà nước ở địa phương về thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; Quản lý đầu tư (đối với đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ) ²²(hoàn thành tháng 11/2019).

h) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Kiểm tra, báo cáo đánh giá việc thực hiện phân cấp quản lý Nhà nước ở địa phương về Quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh²⁰ (hoàn thành tháng 11/2019).

i) Thanh tra tỉnh:

Chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả đánh giá xếp loại chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh và chỉ số cải cách hành chính của cơ quan được cấp có thẩm quyền công bố thuộc trách nhiệm của ngành và báo cáo kết quả khắc phục (hoàn thành tháng 11/2019).

j) Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh:

Xây dựng kế hoạch và thực hiện thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính theo Quyết định số 3796/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh và báo cáo kết quả thực hiện (hoàn thành tháng 11/2019). Nghiên cứu thiết lập chuyên mục và đưa tin, bài về cải cách hành chính trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh.

k) Các Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải; Sở Công thương; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Ban Dân tộc; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

²² Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

Chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả đánh giá xếp loại chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh và chỉ số cải cách hành chính của cơ quan được cấp có thẩm quyền công bố thuộc trách nhiệm của ngành và báo cáo kết quả khắc phục (*hoàn thành tháng 11/2019*). Đảm bảo số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 4 trong năm 2019 đạt từ 20% trở lên và mức độ 3 đạt từ 15% trở lên (trong tổng số hồ sơ của thủ tục có quy định tiếp nhận trực tuyến).

l) Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế :

Triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế qua kết quả khảo sát năm 2018 về đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục, y tế; triển khai khảo sát và báo cáo kết quả đạt được trong năm 2019 (*hoàn thành tháng 11/2019*).

m) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Triển khai Đề án phê duyệt nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, cấp xã theo hướng hiện đại trên địa bàn tỉnh ²³ (*hoàn thành tháng 4/2019*). Khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả đánh giá xếp loại chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh và chỉ số cải cách hành chính của cơ quan được cấp có thẩm quyền công bố thuộc trách nhiệm của địa phương và báo cáo kết quả khắc phục (*hoàn thành tháng 11/2019*).

Triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế qua kết quả khảo sát năm 2018 về đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về thực hiện thủ tục hành chính (TTHC); triển khai khảo sát và báo cáo kết quả đạt được trong năm 2019 (*hoàn thành tháng 11/2019*).

Phối hợp với Bưu điện tỉnh đẩy mạnh triển khai việc tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích ở địa phương. Phần đầu trong năm 2019, số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 4 đạt từ 20% trở lên và mức độ 3 đạt từ 15% trở lên (trong tổng số hồ sơ của thủ tục có quy định tiếp nhận trực tuyến); triển khai giao chỉ tiêu cho các cơ quan, địa phương đảm bảo hồ sơ hành chính của các cơ quan, địa phương có kết quả giải quyết đúng hạn trên 98% (trừ thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo); không có TTHC hoặc lĩnh vực nào giải quyết trễ hạn trên 10%.

n) UBND thị xã La Gi: Triển khai thực hiện Đề án chính quyền điện tử gắn với Bộ phận một cửa theo hướng hiện đại trên địa bàn thị xã La Gi.

10.3. Tiếp tục thực hiện cải cách tư pháp:

²³ Theo Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 đối với hạng mục, địa phương đầu tư trong năm 2019.

a) Sở Tư pháp và các cơ quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao:

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp, giám định tư pháp; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự; thực hiện nghiêm pháp luật về tổ tụng hành chính. Tăng cường quản lý chất lượng và hoạt động của đội ngũ luật sư, công chứng, quản tài viên, thừa phát lại hành nghề trên địa bàn tỉnh.

10.3. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả:

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan và địa phương:

Tham mưu Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo hướng tinh gọn, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*sau 3 tháng sau khi Trung ương ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP*); Đề án số lượng cấp phó của các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh phù hợp với quy mô chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc của từng cơ quan, đơn vị (*sau 03 tháng sau khi Trung ương ban hành Quy định*); Đề án sắp xếp và đổi mới quản lý nhà nước đối với các hội quần chúng²⁴ (*hoàn thành quý I/2019*). Tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý theo Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác nội vụ gắn với kiểm tra về việc nâng cao trách nhiệm và chấn chỉnh tác phong, giờ giấc làm việc, ý thức chấp hành của cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 01/10/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*báo cáo tháng 12/2019*).

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở và địa phương: Triển khai một số hạng mục, dự án thành phần trong Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Thuận; triển khai một số dự án thành phần trong Đề án xây dựng đô thị thông minh tỉnh Bình Thuận. Xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác quy hoạch của tỉnh. Xây dựng và hình thành một số cơ sở dữ liệu trong điểm (CSDL cán bộ công chức viên chức, CSDL về du lịch, y tế, giáo dục...). Nâng cấp hoàn thiện Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh. Tiếp tục duy trì và khai thác sử dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh, các hệ thống CNTT dùng chung của tỉnh.

c) Văn phòng UBND tỉnh: Hoàn thành nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh.

²⁴ Theo Kết luận số 102-KL/TW và Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

d) Các sở, cơ quan và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, 7 và 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục thực hiện chính sách về tinh giản biên chế. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, chỉ đạo của cấp trên. Tập trung xây dựng chính quyền điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

11. Đẩy mạnh thông tin và truyền thông; tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền và các cơ quan của Đảng, các đoàn thể:

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở và địa phương:

Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn; tăng cường kỷ luật báo chí. Cơ quan nhà nước cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, nhất là tình hình kinh tế - xã hội, các cơ chế, chính sách mới cho các cơ quan thông tấn, báo chí, nhằm tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc trên mạng xã hội. Theo dõi chặt chẽ, kịp thời phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý hoặc đề xuất UBND tỉnh xử lý các thông tin báo chí, truyền hình liên quan đến tỉnh mà có tính chất nhạy cảm hoặc không chính xác. Thực hiện Quy chế phối hợp đảm bảo duy trì họp báo định kỳ hàng tháng giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông và Hội Nhà báo. Tổ chức cập nhật các báo điện tử, báo in, báo hình viết về Bình Thuận; thông tin tình hình báo chí hàng tuần để cung cấp thông tin phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo. Quản lý chặt chẽ, không để xảy ra sai sót trong lĩnh vực in ấn, phát hành, xuất bản. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

b) Các sở, cơ quan và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Tăng cường công tác tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong vận động các tầng lớp nhân dân thực chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần tạo đồng thuận xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt việc cung cấp thông tin, công khai về hoạt động, quy chế làm việc của tổ chức, nội dung các dự án, văn bản hoặc các đề án, dự án cần phản biện và tích cực phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt việc giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền; giải quyết tốt các kiến nghị theo quy định.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chương trình hành động này, khẩn trương ban hành Kế hoạch triển khai trong tháng 01/2019 và có giải pháp chủ yếu cụ thể, xác định rõ thời gian, từng công việc của đơn vị mình để thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh. Phân công theo dõi, kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch công tác đã đề ra; định kỳ (trước ngày 15 hàng tháng, tháng cuối quý, 6 tháng, 9 tháng) có kiểm điểm, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện, kiến nghị UBND tỉnh xử lý những vấn đề khó khăn, vướng mắc, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Cuối năm, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư), đồng thời gửi Văn phòng UBND tỉnh kết quả thực hiện Chương trình hành động này và dự kiến các giải pháp chỉ đạo, điều hành năm 2020 trước ngày 10/11/2019.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình hành động này, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ theo định kỳ (trước ngày 20 hàng tháng, tháng cuối quý, 6 tháng, 9 tháng và trước ngày 25/11/2019). Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh cuối mỗi quý, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Chương trình công tác của UBND tỉnh và kiến nghị UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác của quý sau. Tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình công tác năm 2019 và đề xuất UBND tỉnh Chương trình công tác năm 2020.

4. Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường phối hợp triển khai thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2019./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 1

Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2019
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND
ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh)*

(1) Tốc độ tăng GRDP từ 7,3 - 7,5%, trong đó:

- Công nghiệp - xây dựng: tăng từ 11,7-12%.

- Dịch vụ: tăng từ 7,5-7,7%.

- Nông, lâm, thủy sản: tăng từ 3,3 -3,5%.

(2) Nông sản lương thực: 810.000 tấn.

(3) Sản lượng hải sản khai thác: 210.000 tấn.

(4) Kim ngạch xuất khẩu: 710 triệu USD.

Trong đó: kim ngạch xuất khẩu hàng hóa: 440 triệu USD

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước: 9.380 tỷ đồng

Trong đó: Thu nội địa (trừ dầu): 6.280 tỷ đồng

(6) Chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách tỉnh: 2.023 tỷ đồng.

(7) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 0,8%.

(8) Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 99,9%.

(9) Giải quyết việc làm: 24.000 lao động.

(10) Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới): 0,7%.

(11) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng : < 9,0%.

(12) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh 98%; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch 64,5%.

(13) Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 93%.

(14) Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(15) Tỷ lệ độ che phủ (tính cả cây công nghiệp và cây lâu năm) đạt 54,5%.

Phụ lục 2

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2019 (phương án 7,5%)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: %

	Cả năm 2019	Quý I/2019	Quý II/2019	6 tháng đầu năm 2019	Quý III/2019	Quý IV/2019	6 tháng cuối năm 2019
Tốc độ tăng GRDP	7,50	7,20	7,40	7,29	7,79	7,50	7,65
A. Giá trị tăng thêm	7,70	7,44	7,64	7,55	8,06	7,78	7,92
1. Nông, lâm, thủy sản	3,50	3,11	3,61	3,40	4,06	3,26	3,67
2. Công nghiệp - xây dựng	12,00	11,24	11,65	11,47	12,43	12,56	12,49
2.1. Công nghiệp	12,00	11,57	12,06	11,83	12,55	12,66	12,60
2.2. Xây dựng	10,70	9,52	9,39	9,45	11,60	12,06	11,86
3. Dịch vụ	7,70	7,51	7,78	7,64	8,01	7,70	7,85
B. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	3,00	3,32	3,58	3,45	3,65	3,44	3,54

Phụ lục 3

GRDP phân bổ theo hàng Quý trong 2019 (Phương án 7,5%)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh)

	Năm 2018	Trong đó				Dự ước năm 2019	Trong đó			
		Quý 1/2018	Quý II/2018	Quý III/2018	Quý IV/2018		Quý I/2019	Quý II/2019	Quý III/2019	Quý IV/2019
A. GRDP tính theo giá hiện hành (tỷ đồng)	63.386,78	11.922,0	13.228,5	14.299,7	14.766,1	71.779,1	15.403,4	17.682,7	19.251,3	19.441,7
I. Giá trị tăng thêm	59.462,23	11.025,2	12.322,1	13.276,3	13.668,1	67.560,2	14.441,2	16.707,7	18.149,6	18.261,8
1. Nông lâm thủy sản	18.332,9	2.230,6	3.084,4	3.468,6	3.250,9	19.855,8	3.632,0	5.076,8	5.796,7	5.350,3
2. Công nghiệp xây dựng	18.454,3	3.283,8	3.872,4	4.261,9	4.164,1	21.518,7	4.459,6	5.443,1	5.933,4	5.682,5
2.1. Công nghiệp	15.820,8	3.281,6	4.031,9	4.445,1	4.062,2	18.423,1	3.795,6	4.687,9	5.191,7	4.747,9
2.2. Xây dựng	2.633,5	571,2	650,4	626,2	785,7	3.095,5	664,0	755,2	741,7	934,6
3. Dịch vụ	22.675,0	5.510,8	5.365,4	5.545,9	6.253,0	26.185,7	6.349,5	6.187,8	6.419,4	7.229,0
II. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	3.924,6	896,8	906,4	1.023,3	1.098,0	4.218,8	962,2	975,0	1.101,7	1.179,9
B. GRDP tính theo giá so sánh 2010 (tỷ đồng)	42.060,2	9.111,7	10.351,8	11.200,4	11.396,4	45.207,7	9.765,3	11.117,9	12.073,3	12.251,1
I. Giá trị tăng thêm	39.456,1	8.516,6	9.750,4	10.521,4	10.667,8	42.512,5	9.150,5	10.495,0	11.369,6	11.497,5

1. Nông lâm thủy sản	12.034,5	2.230,6	3.084,4	3.468,6	3.250,9	12.461,7	2.299,9	3.195,7	3.609,2	3.356,9
2. Công nghiệp xây dựng	11.813,5	2.482,0	2.960,5	3.231,4	3.139,7	13.233,3	2.761,0	3.305,5	3.632,9	3.533,9
2.1. Công nghiệp	9.999,6	2.088,5	2.512,5	2.800,1	2.598,5	11.224,6	2.330,1	2.815,5	3.151,6	2.927,4
2.2. Xây dựng	1.813,9	393,4	448,0	431,3	541,2	2.008,8	430,9	490,1	481,3	606,5
3. Dịch vụ	15.608,1	3.804,0	3.705,5	3.821,4	4.277,2	16.817,5	4.089,6	3.993,8	4.127,4	4.606,7
II. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	2.604,1	595,1	601,4	679,0	728,6	2.695,2	614,8	623,0	703,8	753,6

Phụ lục 4**Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh)

1. Những nội dung thông qua Ủy ban nhân dân tỉnh:

STT	Sở, ngành thực hiện	Nội dung	Thời gian
A	Các nội dung UBND trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2019		
1	Sở Nội vụ	Báo cáo Sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 30/01/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “ <i>Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả</i> ” và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 30/01/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “ <i>Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập</i> ”	01/2019
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 3 tháng đầu năm 2019	3/2019
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy (khóa XIII) về <i>đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025</i>	3/2019
4	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW và Chương trình hành động số 26-NQ/TU ngày 11/12/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW về <i>Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới</i>	3/2019
5	Sở Công thương	Báo cáo Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 25/10/2016 của Tỉnh ủy (khóa XIII)	4/2019

		<i>về phát triển công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025</i>	
6	Các sở, ngành liên quan	Các báo cáo, tờ trình trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh giữa năm 2019	4/2019
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019	5/2019
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	5/2019
9	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 9 tháng năm 2019	9/2019
10	Các sở, ngành liên quan	Các báo cáo, tờ trình trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2019	9/2019
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020	10/2019
B	Các nội dung UBND tỉnh trình HĐND tỉnh trong năm 2019		
I	Kỳ họp thứ 8 - HĐND tỉnh khóa X (Dự kiến ngày 10 đến ngày 12/7/2019)		
1	Sở Tài chính	Mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh	4/2019
2	Sở Tài chính	Nội dung, mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc UBMTTQVN cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc UBMTTQVN cấp huyện trên địa bàn tỉnh	4/2019
3	Sở Tài chính	Quy định quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông cấp tỉnh, cấp huyện.	4/2019
4	Sở Tài chính	Quy định tỷ lệ chi phí quản lý chung trong việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường	4/2019
5	Sở Tài chính	Quy định một số mức chi trong việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án tài nguyên môi trường	4/2019
6	Sở Tài chính	Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân ¹	4/2019
7	Sở Tài chính	Chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng	4/2019

8	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Chế độ đóng góp, miễn, giảm, hỗ trợ đối với người nghịên ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh	4/2019
9	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Chế độ trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và lao động làm việc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh	4/2019
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đặt tên đường trên địa bàn thành phố Phan Thiết (đợt 1)	4/2019
11	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	4/2019
II	Kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khóa X (Dự kiến ngày 03 đến ngày 06/12/2019)		
1	Sở Xây dựng	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh	9/2019
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh	9/2019
3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đặt tên đường trên địa bàn thành phố Phan Thiết (đợt 2), thị xã La Gi, huyện Tuy Phong, huyện Đức Linh và huyện Tánh Linh	9/2019
4	Sở Nội vụ	Chính sách đãi ngộ và vinh danh cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh: Tự học tập nâng cao trình độ; được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước; có công trình nghiên cứu khoa học, các phát minh, sáng chế cụ thể được cấp có thẩm quyền công nhận	9/2019
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, Danh mục công trình, dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì mục đích an ninh quốc phòng, lợi ích quốc gia, công cộng để thực hiện trong năm 2020	9/2019
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024.	9/2019

7	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quy định cụ thể mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh	9/2019
8	Sở Nội vụ	Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2020 của tỉnh.	9/2019
9	Sở Tài chính	Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh	9/2019
10	Sở Tài chính	Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2020 và phương án phân bổ chi ngân sách tỉnh năm 2020	10/2019
11	Sở Tài chính	Định mức phân bổ dự toán chi ngân sách cho các đơn vị cấp tỉnh và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới năm 2020	10/2019
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kế hoạch đầu tư phát triển và danh mục các công trình trọng điểm năm 2020.	10/2019
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020	10/2019
C	Các nội dung trình UBND tỉnh theo quy định		
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phê duyệt danh sách các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	01/2019
2	Sở Tài chính	Quy chế phối hợp, kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	5/2019
3	Sở Y tế	Quy định số lượng, quy trình xét chọn, đơn vị quản lý và chi trả chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh	5/2019
4	Sở Xây dựng	Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	5/2019
5	Sở Xây dựng	Phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Phan Thiết (thay thế Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 của UBND tỉnh)	5/2019

6	Sở Giao thông vận tải	Quy định Khung giá dịch vụ cảng, nhà ga đối với các cảng biển do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh	5/2019
7	Sở Xây dựng	Điều chỉnh Quyết định số 03/2017/QĐUBND ngày 18/01/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14)	7/2019
8	Sở Nội vụ	Sửa đổi chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực và chính sách luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức	9/2019
9	Sở Xây dựng	Điều chỉnh Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh	9/2019
10	Sở Xây dựng	Điều chỉnh Quy định về chỉ giới xây dựng nhà ở và công trình xây dựng dọc theo các quốc lộ, tỉnh lộ và huyện lộ thuộc địa bàn nông thôn chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của UBND tỉnh và Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 31/7/2015 của UBND tỉnh)	10/2019
11	Sở Tài chính	Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất năm 2020 (áp dụng từ ngày 01/01/2020)	11/2019
12	Sở Nội vụ	Sửa đổi Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy biên chế và công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh	12/2019
13	Sở Tài chính	Quy định nguyên tắc và đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh	12/2019

2. Những nội dung thông qua tập thể Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh:

STT	Sở, ngành thực hiện	Nội dung	Thời gian
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2018 - 2020	02/2019
2	Sở Nội vụ	Chế độ trợ cấp bổ sung hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách	2/2019
3	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Đề án tổ chức lại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp theo hướng hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng, trợ giúp các nhóm đối tượng dựa vào cộng đồng; mở rộng và phát triển Trung tâm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh	2/2019
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đề án quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản tỉnh đến năm 2025	3/2019
5	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Đề án đánh giá lại hệ thống Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện, nâng cấp, mở rộng các đơn vị hoạt động hiệu quả, giải thể những đơn vị hoạt động không hiệu quả	3/2019
6	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Đề án sắp xếp lại 03 Trường cao đẳng trực thuộc UBND tỉnh thành một đầu mối theo hướng đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động; đảm bảo quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa	3/2019
7	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch rà soát, thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2019 của tỉnh	3/2019
8	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đề án kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng kiểm ngư tỉnh	4/2019
9	Sở Công thương	Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh	4/2019
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đề án sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh	6/2019

11	Sở Nội vụ	Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh	6/2019
12	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quy định phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi và quy trình vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh	7/2019
13	Sở Công thương	Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho các ngành Xây dựng; Giao thông vận tải; Công thương; Du lịch và một số địa phương trên địa bàn tỉnh	8/2019
14	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với các công trình thủy lợi và các trường hợp cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh	10/2019
15	Sở Công thương	Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thuộc ngành quản lý	11/2019

¹ Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền ra quyết định tịch thu của các sở, ngành, của cấp huyện và do sở, ngành, cấp huyện tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định tịch thu; tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu do Tòa án nhân dân cấp huyện, cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao.